

CÔNG TÁC KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ HÀNG HÓA NĂM 1977 — 1978

VĂN TÌNH

Tình hình năm 1977

NĂM 1977 là năm thứ ba tiến hành quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm với hai chỉ tiêu : mức chất lượng (theo tiêu chuẩn hay quy định chất lượng) và tỷ lệ phẩm cấp A, B, C, I, II, III... (với sản phẩm có phân cấp chất lượng). So với 1976, số sản phẩm đưa vào diện quản lý tăng gấp 2 lần (từ 26 lên 52) với số xí nghiệp tăng từ 18 lên 25. Ngoài ra, Cục kiểm tra Chất lượng sản phẩm và hàng hóa đã tiến hành kiểm tra 52 loại sản phẩm khác ở 31 xí nghiệp và 5 loại hàng hóa ở 24 cơ sở kinh doanh, đã tổ chức đánh giá tổng hợp chất lượng 4 loại sản phẩm quan trọng (bơm cao áp, động cơ diezen 12 sức ngựa, tàu hút bùn HBI6, than Nà Dương và than Mạo Khê, gỗ xẻ) phục vụ cho yêu cầu đột xuất của quản lý kinh tế.

Để thực hiện những nhiệm vụ nói trên, Cục kiểm tra Chất lượng sản phẩm và hàng hóa đã tiến hành một loạt các công việc chuẩn bị : thông báo kế hoạch đến tận cơ sở sản xuất, kinh doanh và các cơ quan chủ quản cấp trên, xây dựng và ban hành thêm 80 quy trình kiểm tra (tới nay đã ban hành 102 quy trình kiểm tra Nhà nước), gặp giám đốc các xí nghiệp thông báo nội dung, yêu cầu kiểm tra và thỏa thuận các biện pháp sẽ thực hiện tại xí nghiệp, tập huấn các cán bộ của Cục được cử làm giám sát viên tại các xí nghiệp, họp phổ biến kế hoạch, nội dung, yêu cầu, phương thức, phương pháp tiến hành kiểm tra trong xí nghiệp cho các trưởng bộ phận kiểm tra của tất cả các xí nghiệp có sản phẩm Nhà nước quản lý chất lượng...

Trong năm kế hoạch, định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, cuối năm), đồng thời với việc thống kê phân tích các báo cáo của các xí nghiệp



Cán bộ Cục kiểm tra Chất lượng sản phẩm và hàng hóa kết hợp với bộ phận KCS của Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo kiểm tra chất lượng động cơ diezen 12 sức ngựa.

Ảnh : XUÂN ĐẠT

gửi về theo biểu mẫu quy định. Cục đã cử cán bộ hoặc các đoàn kiểm tra xuống từng xí nghiệp tiến hành kiểm nghiệm, phân tích mẫu sản phẩm, xem xét các điều kiện và yếu tố đảm bảo chất lượng trong quá trình chuẩn bị sản xuất và sản xuất, lập biên bản kiểm tra và ra các thông báo chính thức về kết quả kiểm tra gửi cho xí nghiệp, và cho cơ quan chủ quản sản xuất cùng các cơ quan khác có liên quan để làm cơ sở để xét đánh giá hoạt động sản xuất nói chung và xét công nhận hoàn thành kế hoạch sản xuất nói riêng.

Ngoài ra, Cục còn tiến hành nhiều hoạt động khác như: tiến hành kiểm tra thí điểm rút kinh nghiệm về chất lượng điện năng ở khu vực 5, cử cán bộ tới 80 xí nghiệp (ngoài 56 xí nghiệp quản lý và kiểm tra Nhà nước nói trên) để xem xét tình hình thực hiện điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm tại xí nghiệp, trực tiếp tổ chức và giúp các ngành, các địa phương tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho hơn 400 cán bộ cấp kiểm tra của các xí nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương, cử 5 đoàn cán bộ phối hợp với Viện Định chuẩn thành phố Hồ Chí Minh xuống các cơ sở sản xuất nắm tình hình và khai triển một số hoạt động kiểm tra Nhà nước (các xí nghiệp sản xuất tôm đông lạnh xuất khẩu, dây đồng bạc nhựa, lốp xe đạp Mít-sơ-lanh, gạch, ngói, xi-măng, vải Ca-li-cô xuất khẩu...), đặt một bộ phận thường trú tại Đà Nẵng để nắm tình hình và chuẩn bị cho kế hoạch năm 1978.

Qua những hoạt động trên, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm (và bắt đầu với một số hàng hóa) đã đưa lại những kết quả thiết thực sau đây:

— Đã góp phần giữ vững mức chất lượng tương đối ổn định cho một số sản phẩm quan trọng như bơm nước, phụ tùng ô tô, đường kính, giấy viết, vải, rượu, chè, sấm lốp xe đạp xuất khẩu, xi măng P400 và làm cho một số sản phẩm đạt mức chất lượng vững chắc hơn về một số chỉ tiêu như động cơ diezen, máy kéo Bông Sen, chai thủy tinh đựng rượu xuất khẩu, phân lân nung chảy, động cơ điện, máy biến áp...

— Đã giúp Chính phủ và Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước nắm tình hình chất lượng sản phẩm và hàng hóa kịp thời, cụ thể và có hệ thống hơn. Đặc biệt đã giúp cho cấp lãnh đạo các bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố thấy rõ hơn thực trạng về chất lượng sản phẩm hàng hóa và những khả năng có thể phát huy làm cho sản phẩm có mức chất lượng ổn định và hợp lý hơn.

— Đã thúc đẩy các xí nghiệp tăng cường các mặt quản lý, đặc biệt là quản lý quy trình công nghệ. Hầu hết các xí nghiệp có tiến

hành kiểm tra Nhà nước về chất lượng đã chú ý bổ sung quy trình công nghệ, quy trình kiểm tra, trang bị thêm thiết bị và dụng cụ, sử lý nguyên vật liệu cho hợp cách trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất. Nhờ đó, có nhiều xí nghiệp (Cơ khí Nông nghiệp Hà Sơn Bình, Bơm Hải Dương, Dệt Nam Định và Dệt 8-3...) đã khắc phục nhanh chóng và có hiệu quả nhiều sai sót về chất lượng thường xảy ra trước đây.

— Hầu hết các xí nghiệp quốc doanh trung ương và nhiều xí nghiệp quốc doanh địa phương đã củng cố và tăng cường bộ phận kiểm tra chất lượng của mình. Tại 16 xí nghiệp đã có giám sát viên của Cục kiểm tra; và tổ chức kiểm tra chuyên nghiệp hoạt động tương đối có nề nếp.

— Đã tranh thủ được sự đồng tình, của các cơ quan quản lý tổng hợp như Ủy ban Kế hoạch, Ủy ban Vật giá, Hội đồng Trọng tài kinh tế... cùng tham gia các đợt kiểm tra; qua các kết quả kiểm tra và các kiến nghị của cơ quan kiểm tra đã giải quyết được một số yêu cầu của các cơ sở.

Tuy nhiên, với chức năng theo dõi và thống nhất quản lý trong cả nước về chất lượng sản phẩm, công tác kiểm tra Nhà nước về chất lượng còn nhiều thiếu sót và nhược điểm cần được nhanh chóng khắc phục: nắm tình hình chưa thật đầy đủ, kịp thời và có hệ thống theo từng ngành trong cả nước, hướng dẫn chỉ đạo và giúp đỡ các bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự tổ chức công tác kiểm tra chất lượng còn quá ít, nhiều vấn đề chưa được đặt ra giải quyết kịp thời và đồng bộ (như kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm đồng bộ, hệ thống tổ chức và các vấn đề về phương thức, phương pháp kiểm tra...), công tác pháp chế còn nhiều sơ hở, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ kiểm tra còn quá yếu...

Mấy kinh nghiệm

1. Trong điều kiện hiện nay, song song với tăng cường kiểm tra trong nội bộ từng cơ sở sản xuất, kinh doanh, phải tăng cường hơn nữa các hoạt động kiểm tra Nhà nước và các hoạt động có tính chất thanh tra, đôn đốc của các cơ quan quản lý tổng hợp của ngành (Vụ kỹ thuật Bộ, Tổng cục) và của cơ quan quản lý tổng hợp của tỉnh, thành phố (Ban Khoa học kỹ thuật). Các tổ chức này tuy có nội dung, yêu cầu kiểm tra khác nhau, nhưng đều phải lấy sản phẩm xuất xưởng làm đối tượng chính để từ đó kiểm tra, đánh giá trình độ chất lượng và các điều kiện, yếu tố đảm bảo chất lượng.

2. Hết sức cố gắng tiến hành đồng bộ trong quá trình kiểm tra từ sản phẩm tới hàng hóa, nhất là với những sản phẩm dễ suy giảm chất lượng trong lưu thông hoặc qua lưu thông dễ phát hiện những sai sót về chất lượng trong sản xuất (như thực phẩm, hóa chất phân bón, hàng điện tử...). Trong kiểm tra giám sát Nhà nước phải coi trọng kiểm tra đánh giá mức chất lượng với từng lô sản phẩm và kiểm tra những điều kiện đảm bảo chất lượng trong chuẩn bị sản xuất và sản xuất. Song song với kiểm tra từng chỉ tiêu đặc trưng, phải tiến hành việc đánh giá theo những chỉ tiêu tổng hợp một số sản phẩm quan trọng để vừa phục vụ cho yêu cầu quản lý kinh tế vừa tạo điều kiện tiến hành việc cấp dấu chất lượng, xét duyệt sản phẩm mới.

3. Kiểm tra chất lượng nhất thiết phải dựa trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định về chất lượng có giá trị tương tự (thiết kế, mẫu sản phẩm...). Nhưng phải chú ý tận dụng các kết quả của kiểm tra để phục vụ cho việc nghiên cứu bổ sung, sửa đổi tiêu chuẩn và các quy định khác một cách kịp thời. Từ kết quả kiểm tra phải chủ động đề xuất giải quyết những vấn đề liên quan (tranh chấp về chất lượng, yêu cầu điều chỉnh giá, thay đổi phương án công nghệ...). Đây là cách tốt nhất và nhanh nhất để củng cố cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học cho các hoạt động kiểm tra.

4. Trong chỉ đạo tiến hành công tác kiểm tra phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Tập trung thống nhất trong cả nước dưới sự chỉ đạo của cơ quan kiểm tra trung ương.

- Bám sát xí nghiệp, bám sát các sản phẩm và hàng hóa quan trọng trong nền kinh tế.

- Kiểm tra phải cụ thể, chính xác nhưng không vượt quá chức năng giám sát theo yêu cầu quản lý của Nhà nước. Kiểm tra Nhà nước tuyệt đối không trùng lặp và không làm thay việc kiểm tra của bản thân cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Tạo điều kiện cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ trưởng thành nhanh chóng.

5. Dù với kiểm tra của bản thân cơ sở sản xuất, kinh doanh hay kiểm tra Nhà nước, nhất thiết phải tiến hành kiểm tra trên cơ sở kiểm nghiệm, phân tích, đánh giá một cách khách quan, chính xác; nhất thiết phải có hệ thống cơ sở kiểm nghiệm phục vụ trực tiếp cho công tác kiểm tra.

6. Cán bộ làm công tác kiểm tra phải rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu vươn lên về mọi mặt, phải có đức tính trung thực và khiêm tốn, khách quan và thẳng thắn, am hiểu thực tế sản xuất và quản lý, phải có kiến thức

nhất định về chuyên môn và nghiệp vụ, phải nắm vững các luật lệ có liên quan. Qua thực tiễn công tác kiểm tra tại các cơ sở rồi kịp thời đúc rút kinh nghiệm và kết hợp với nghiên cứu vận dụng các kinh nghiệm tốt của các nước là con đường đào tạo, bồi dưỡng tốt nhất đối với cán bộ kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Nhiệm vụ năm 1978.

Năm 1978, công tác kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa cần phải được đẩy mạnh với các nội dung và biện pháp chính sau:

1. Tập trung lực lượng tiến hành kiểm tra Nhà nước về chất lượng đối với 51 loại sản phẩm quan trọng của 59 xí nghiệp. Cục sẽ cử giám sát viên thường trú tại 22 xí nghiệp để theo dõi chặt chẽ tình hình chất lượng và giúp đỡ xí nghiệp xây dựng tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh các thiếu sót, nhược điểm về quản lý có ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm. Các xí nghiệp này, tới cuối năm 1979 phải có tổ chức kiểm tra chất lượng vững; cùng với các mặt quản lý khác được chấn chỉnh và tăng cường, xí nghiệp có thể tự đảm nhiệm việc quản lý chất lượng sản phẩm của mình theo đúng yêu cầu của quản lý Nhà nước. Đối với các xí nghiệp khác, Cục sẽ cử cán bộ hoặc các đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất kiểm nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm qua mẫu đại diện và kiểm tra việc thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

2. Tiến hành kiểm tra bất thường (có báo trước hoặc không báo trước) với khoảng 70 loại sản phẩm tại khoảng 80 xí nghiệp khác nhằm xem xét tình hình chất lượng sản phẩm và việc thực hiện điều lệ Nhà nước về kiểm tra chất lượng, góp ý, giúp đỡ xí nghiệp xây dựng các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

3. Tiến hành kiểm tra Nhà nước đối với 14 loại hàng hóa tại khoảng 40 cơ sở thương nghiệp nhằm đánh giá sự biến động chất lượng trong lưu thông và có biện pháp cần thiết ngăn chặn kịp thời những sai sót có ảnh hưởng không tốt tới nền kinh tế và đời sống.

4. Tiếp tục tiến hành đánh giá tổng hợp chất lượng một số sản phẩm (máy kéo Bông Sen, động cơ diezen, bơm hút chân không, tủ lạnh, săm lốp xe đạp trong sử dụng) phục vụ cho xét duyệt sản phẩm mới, cho đầu tư thêm năng lực sản xuất, cho xét điều chỉnh một số chế độ, chính sách. Đồng thời tích cực chuẩn bị đề xướng tiến việc đánh giá, xét cấp dấu chất lượng Nhà nước năm 1979-1980.

5. Hướng dẫn và giúp đỡ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đẩy mạnh công

tác kiểm tra chất lượng và tập trung vào các việc chính: xây dựng mới hoặc củng cố, tăng cường bộ phận kiểm tra (bao gồm cả kiểm nghiệm) thuộc Ban Khoa học kỹ thuật, tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với những sản phẩm quan trọng nhất do địa phương quản lý, giúp các ngành trong địa phương xây dựng và củng cố các tổ chức kiểm tra chuyên nghiệp tại các cơ sở sản xuất, tổ chức tập huấn theo chương trình cơ sở cho các cán bộ phụ trách và luyện tay nghề cho công nhân, nhân viên kiểm tra, kiểm nghiệm.

6. Phối hợp với các bộ, tổng cục xây dựng kế hoạch về tổ chức và hoạt động kiểm tra chất lượng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh còn lại ngoài diện kiểm tra và quản lý Nhà nước đề năm 1978 tất cả các sản phẩm xuất xưởng đều phải được kiểm tra và có phiếu chứng nhận chất lượng của bộ phận kiểm tra. Ở những nơi chưa có bộ phận kiểm tra thì giám đốc xí nghiệp ký phiếu chứng nhận chất lượng.

7. Tiếp tục nghiên cứu trình Chính phủ và các cơ quan quyền lực khác ban hành các văn bản pháp chế để hoàn chỉnh một bước

hệ thống pháp chế cơ bản của công tác kiểm tra chất lượng như: quy định mức tiền phạt đối với việc vi phạm chất lượng theo điều 30 của điều lệ kiểm tra Nhà nước; điều lệ thưởng phạt về chất lượng; quy định về việc đánh giá và xét cấp dấu chất lượng Nhà nước... Tiếp tục phổ biến, hướng dẫn sâu rộng hơn việc thực hiện các văn bản, pháp chế đã ban hành, nhất là đối với các tỉnh phía nam.

8. Tổ chức nghiên cứu một cách có hệ thống hơn các vấn đề nghiệp vụ cơ bản về kiểm tra chất lượng như: phương pháp đánh giá tổng hợp chất lượng sản phẩm, hệ thống tổ chức công tác kiểm tra trong một số ngành sản xuất (cơ khí, thực phẩm, công nghiệp nhẹ, hóa chất...), tổ chức làm kiểm tra ở liên hợp xí nghiệp hay công ty, hệ thống kiểm nghiệm, phương hướng biện pháp lâu dài về đào tạo cán bộ...

9. Phối hợp với hệ thống cơ quan tiêu chuẩn hóa, đo lường và các cơ quan liên quan khác chuẩn bị các chương trình đồng bộ về quản lý chất lượng cho năm 1979, 1980..

10. Cục kiểm tra Chất lượng sản phẩm và hàng hóa, cần được tăng cường về mọi mặt

Cục kiểm nghiệm hàng hóa xuất nhập khẩu, Bộ Ngoại thương kiểm tra hàng xuất khẩu theo tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn Ngành.

Ảnh: XUÂN ĐẠT

